

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLI+PPD+RP1	7:25	21+1+0	0+0+0		11+6+5	0+0+0	
2		VSP01+CLI	7:25	10+12	0+0		0+22	0+0	
3		CTC1+MRM+AMD	9:25	4+6+12	0+0+0		4+0+18	0+0+0	
4		PPD+BK5+BK4	9:25	22+0+0	0+0+0		21+0+0	0+0+0	Chuyen 1 BK5-BK4
5		AMD+VSP01	11:25	22+0	0+0		9+10	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 10 người đi VSP01 chuyến 1, về bờ chuyến 3

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: CLI - PPD - RP1	CREW: VThắng - ĐNam - Vũ	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHOROSHENKOV A.A.	CLI	69	1	10		82	KH-THAC	Russian
2	DUCHENKO A.L.	CLI	71	1	6		125	KH-THAC	Russian
3	KHAVANZHAN R. I.	CLI	72-73	2	10		75	KH-THAC	Russian
4	HUYNH KIM KHANH	CLI	74	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VIET PHUONG	CLI	68	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NAM KHANH	CLI	53	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN GIANG	CLI	66	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC THANG	CLI	57	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN CONG SOAI	CLI	55	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THAM	CLI					80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC DUNG	CLI	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG MANH THANG	CLI	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH THE ANH	CLI	70	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG MINH TAM	CLI	64-65	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU VAN VUONG	CLI	59-60	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HAI DUONG	CLI	51-52	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
17	MAI QUOC HUNG	CLI	61	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN VU	CLI	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN VAN TUAN	CLI	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	LE VAN DAN	CLI	56	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LE DINH KHOA	CLI	57	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	PHUNG PHU SUA	PPD	52	1	10	40	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

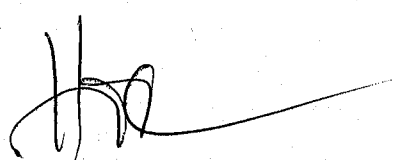
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	21	24	138	1.577	40	11		
2	PPD	1	1	10	65	40	6		
3	RP1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	25	148	1.642	80	22		
WEIGHT KG				148	1.642	80			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: VSP01 - CLI	CREW: TTrung - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VINH	VSP01					75	D-HANH	Vietnamese
2	LUONG THE VINH	VSP01					67	D-HANH	Vietnamese
3	TRẦN TÂN	VSP01	63	1	3		74	D-HANH	Vietnamese
4	VŨ MINH ĐỨC	VSP01	60	1	2		50	D-HANH	Vietnamese
5	TRIANDOPHILIDI IU.	VSP01					95	KH-THAC	Russian
6	ĐOÀN THỊNH LƯƠNG	VSP01					60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	64	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	YATSENKO S. V	VSP01	61	1	3		102	ANTOAN	Russian
9	GASUKHA	VSP01	62	1	5		98	ANTOAN	Russian
10	LƯU VĂN KHUÔNG	VSP01					75	DK9	Vietnamese
11	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	01-02	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI					66	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG ĐÌNH HUÂN	CLI	20	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	CLI	19	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	93-94	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG TRỌNG CHUNG	CLI	17	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM THANH HAI	CLI	97	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TẠ THANH QUANG	CLI	22	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU LONG	CLI	95	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI VĂN HUY	CLI	96	1	11		69	ANTOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG BA ĐIỀU	CLI	06	1	4		55	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	10	5	16	771	0	0		
2	CLI	11	12	65	770	0	22		
	TOTAL	21	17	81	1.541	0	22		
	WEIGHT KG			81	1.541	0			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/05/2021	TO: CTC1 - MRM - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TUYẾT	CTC1	11	1	7		68	DVL	Vietnamese
2	VŨ TRƯỜNG GIANG	CTC1	03	1	10		65	DVL	Vietnamese
3	VÕ CHI THANH	CTC1	02,12	2	15		78	DVL	Vietnamese
4	PHẠM VĂN SANG	CTC1	05	1	15		70	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN HAI ĐĂNG	CTC1	04	1	16		85	DVL	Vietnamese
6	ĐỖ NGỌC DUYỀN	CTC1	06	1	12		72	DVL	Vietnamese
7	PHẠM HỒNG QUY	MRM	55	1	10		67	DVL	Vietnamese
8	PHẠM HẢI LONG	MRM	50,52	2	16		77	DVL	Vietnamese
9	ĐINH VĂN ĐÔNG	MRM	51	1	10		60	DVL	Vietnamese
10	PHẠM VĂN CƯỜNG	MRM	53	1	6	18	85	DVL	Vietnamese
11	LÊ THANH HAI	AMD	24	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG DŨNG	AMD	27-29	3	11		70	KH-THAC	Vietnamese
13	DUƠNG CÔNG TÂN	AMD	33	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH PHÚC ẨM	AMD	35	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	25	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	31	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TẶNG XUÂN HAI	AMD	26	1	2		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HIỆU	AMD	32	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	34	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	36	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	22-23	2	9		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	30	1	7		51	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

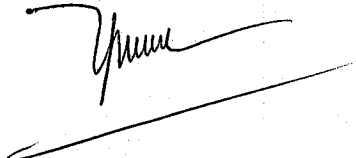
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	6	7	75	438	0	0		
2	MRM	4	5	42	289	18	4		
3	AMD	12	15	71	820	0	18		
TOTAL		22	27	188	1.547	18	22		
WEIGHT KG				188	1.547	18			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: PPD - BK5 - BK4	CREW: TTrung - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 11:45
CAM - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	71	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VĂN HAI	PPD	86	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HA	PPD	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NGỌC DUNG	PPD	87	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD					58	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH THĂNG	PPD	77	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	PPD	83	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG TRI DUNG	PPD	84	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LUƠNG VĂN TĂNG	PPD	75	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH DUY NAM	PPD	73	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	82	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN GIA CHUNG	PPD	69	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	79	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	PPD	76	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN HOÀI BAO	PPD	81	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	74	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LÂM TRỌNG ĐẠI	PPD	85	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	80	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM LÊ DUƠNG	PPD	68	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO MẠNH HUY	PPD	78	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO THANH HUNG	PPD	66-67	2	10		72	YTE	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU THANH	PPD	72	1	10		63	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	22	123	1.487	0	21		CHUYEN 40 KG PPD SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	20	0		CHUYEN 1 PAX BK5 SANG BK4
3	BK4	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	22	123	1.487	20	21		
WEIGHT KG				123	1.487	20			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:05
FLIGHT:	TO: AMD - VSP01	CREW: TTrung - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 13:55
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAI NGUYỄN HAI VI	AMD	42	1	11		93	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT LÂM	AMD	38	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VINH QUANG	AMD	39	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN VIỆT	AMD	55	1	5		79	TLJOC	Vietnamese
5	PHẠM TUẤN VIỆT	AMD	54	1	9		90	TLJOC	Vietnamese
6	PHẠM ANH TUẤN	AMD	56-57	2	15		60	VSP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	60	1	13		66	VSP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LUONG	AMD	58-59	2	15		71	VSP	Vietnamese
9	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	65	1	10		62	VSP	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG HIẾU	AMD	43-44	2	14		78	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN HUNG	AMD	53	1	9		62	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN QUÂN	AMD	52	1	11		72	CODIEN	Vietnamese
13	ĐẶNG NGỌC SƠN	AMD	50-51	2	12		83	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TRUONG	AMD	45	1	7		60	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	AMD	61-62	2	6		76	PSV	Vietnamese
16	LUƠNG THANH ĐỒNG	AMD	41	1	8		71	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	46	1	7		60	PSV	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC BÌNH	AMD	40	1	4		71	PSV	Vietnamese
19	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	48	1	4		56	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN LÂM THẮNG	AMD	47	1	4		85	PSV	Vietnamese
21	TRẦN CAO TẠNG	AMD	49	1	5		75	PSV	Vietnamese
22	PHẠM VĂN TUYẾN	AMD	63-64	2	11		64	PHATECO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	28	192	1.582	0	9		
2	VSP01	0	0	0	0	0	10		
	TOTAL	22	28	192	1.582	0	19		
	WEIGHT KG			192	1.582	0			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN